TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2019.
V.v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lý Thanh Bình;

2/ Ông Hoàng Văn Tý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 407/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà Ngô Hồng N. (Có mặt)

Địa chỉ: đường B , phường X, quận N, thành phố C.

BỊ ĐƠN: Ông Đỗ Minh N. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, phường A, quận B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Hồng N trình bày:

Bà và ông Đỗ Minh N qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C vào ngày 01 tháng 03 năm 2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi khiến cho tình cảm rạn nứt và cả hai đã sống ly thân. Thời gian ly thân ông bà không còn quan tâm liên lạc đến nhau và không hàn gắn được tình cảm. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N vì đã không còn tình cảm.

Về con chung: thời gian chung sống có 01 con chung tên Đỗ Gia H (nam) sinh. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án tiến hành giải quyết nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy Nên bà N nhận thấy tự mình có thể nuôi dạy, chăm sóc con nên rút lại yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông N được triệu tập hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Giữa bà N, ông N chung sống vợ chồng, có con chung. Tuy nhiên, sau đó ông bà có mâu thuẫn không hàn gắn được. Nay bà N có nguyện vọng xin ly hôn với ông N. Phía bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh của Công an phường A, quận B, thành phố C đã thể hiện đương sự Đỗ Minh N có đăng ký thường trú tại địa chỉ đường T, phường A, quận B, thành phố C. Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật Tòa án tiến hành niêm yết thông báo xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy hôn nhân hạnh phúc phải có sự yêu thương, quan tâm của đôi bên. Ông N và bà N đã không còn quan tâm đến nhau, tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N vì tình cảm vợ chồng không còn, về phía ông N không đến dự nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông. Xét thấy, ông N không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà N, vì vậy việc tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà N là là phù hợp.

[3] Về con chung: bà N, ông N có 01 (một) con chung tên Đỗ Gia H (nam) yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Xét thấy, từ khi bà N và ông N sống ly thân, bà N là người trực tiếp nuôi con chung. Việc ổn định học tập, sinh hoạt của trẻ là cần thiết nên tiếp tục giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đương sự không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Nếu sau này, bà N nuôi con không đảm bảo được các quyền của trẻ em thì ông N được quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật. Cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nếu thấy cần thiết để đảm bảo cuộc sống và học tập của con thì người trực tiếp nuôi con được quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà N phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 58, 69 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Hồng N được ly hôn với ông Đỗ Minh N.

-Về con chung: Giao con chung Đỗ Gia H (nam) cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Không buộc ông N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông N.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Ngô Hồng N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009499 ngày 09/10/2018 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tý Lý Thanh Bình Phạm Thị Ánh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân Phường A, quận B;
(GCNĐKKH số 20 quyển 0I/2013 ngày 01/03/2013)
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (hs, Vp, Ltds)

Phạm Thị Ánh